

Bản án số: 108/2021/HS-ST
Ngày 23-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Căn và bà Nguyễn Thị Hào

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2021; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2021/HSST-QĐ ngày 08 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

* Họ và tên: **Lường Văn Trung** (tên gọi khác: không), sinh ngày 12 tháng 02 năm 1989; tại: huyện Đ, tỉnh Điện Biên, nơi cư trú: Bản Y, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Kà Văn H, đã chết và bà Lường Thị N, sinh năm 1963; vợ: Tòng Thị M, sinh năm 1986; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/6/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

* *Người chứng kiến:* Vũ Minh S, Trần Văn V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 15/6/2021, Lường Văn T đang ở thành phố H, thì được đối tượng tên là N (không rõ lai lịch, địa chỉ) thuê mang ma túy, loại Heroine từ thành phố H ra thành phố M để bán, với thỏa thuận tiền công là 1.000.000 đồng và một lượng ma túy để sử dụng, T đồng ý. Buổi tối cùng ngày, N điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) đón T đi tới huyện T, thành phố H, thuê phòng nghỉ đến khoảng 04 giờ ngày 16/6/2021, thì N gọi T dậy, đưa cho 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, gắn sim số: 0383.886.018 để T liên lạc. Sau đó,

N lấy ra 01 hộp thuốc lá nhãn hiệu “Thăng Long” bằng kim loại, rồi đưa hộp thuốc lá đựng ma túy cho T cầm. T mở hộp thuốc lá ra, lấy các sợi thuốc lá phủ lên bề mặt các gói ma túy rồi đậy nắp, cất vào túi quần bên phải. Khoảng 05 giờ cùng ngày, cả hai tiếp tục đi xe mô tô đến bến xe khách Bãi Cháy, thành phố H thì N gửi xe mô tô lại, rồi cả hai đón xe ô tô khách ra thành phố M. Trên đường đi, N nhắn tin cho T biết trong hộp có 22 gói ma túy, khi đến thành phố M sẽ có người liên lạc đến nhận và trả số tiền 8.800.000 đồng. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T và N ra đến khu vực công chợ Trung tâm M thuộc phường T, thành phố M, thì N nói người mua ma túy hẹn khoảng 12 giờ cùng ngày sẽ đến nhận ma túy, rồi bảo T đợi ở khu vực công chợ, còn N đi vào trong chợ để mua sắm. Khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày, T đang đợi để giao ma túy, thì bị Tổ công tác liên ngành của Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Móng Cái và Chi cục Hải quan cửa khẩu Quốc tế Móng Cái tuần tra phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: Trong túi quần bên phải của T 01 hộp thuốc lá nhãn hiệu “Thăng Long” bằng kim loại, bên trong đựng 22 gói giấy màu trắng, kích thước mỗi gói (2,5 x 1)cm, đều chứa chất bột màu trắng dạng cục; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, gắn sim số 0383.886.018.

Tại bản Kết luận giám định số 1104/KLGD ngày 18/6/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất bột màu trắng trong 22 gói giấy thu giữ của Lương Văn T gửi giám định được kí hiệu từ M1 đến M22 đều là ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng là: 1,824g (một phẩy tám hai bốn gam).

Tại bản Cáo trạng số: 107/CT-VKS-MC, ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh truy tố Lương Văn T, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn T khai nhận đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nêu trên.

* Phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Lương Văn T từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt: ngày 16/6/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,68g (không phẩy sáu tám gam) ma túy, loại Heroine là mẫu vật hoàn lại niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, còn nguyên vẹn, không rách nát. Mặt trước phong bì ghi “Phòng kỹ thuật hình sự Đội giám định số 1104/GĐMT” và 01 (một) vỏ hộp thuốc lá “Thăng Long”;

+ Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có gắn 01 (một) chiếc sim.

- Về án phí: Bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt chính cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 16/6/2021, tại khu vực công chợ Trung tâm M, thuộc phường T, thành phố M, Lường Văn T có hành vi cất giấu trái phép 1,824g (một phẩy tám hai bốn gam) Heroine, mục đích để bán, thì bị phát hiện bắt quả tang.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung : tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền. Tuy nhiên, xét thu nhập của bị cáo không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ 0,68g (không phải sáu tám gam) ma túy, loại Heroine, sau giám định hoàn lại là vật nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy;

+ 01 (một) vỏ hộp thuốc lá “Thăng Long”, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy;

+ Bị cáo sử dụng chiếc điện thoại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 chiếc sim vào việc liên lạc mua bán ma túy, nên cần tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; Tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Lương Văn T là người dân tộc thiểu số, cư trú tại địa bàn xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Tại phiên tòa, bị cáo đề nghị được miễn án phí. Do đó, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Liên quan trong vụ án có đối tượng tên N, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lương Văn T** (tên gọi khác: Không)

Phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Lương Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt: ngày 16/6/2021.

2. Về xử lý vật chứng : Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,68g (không phải sáu tám gam) ma túy, loại Heroine, là mẫu vật hoàn lại niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, còn nguyên

vẹn, không rách nát. Mặt trước phong bì ghi “Phòng kỹ thuật hình sự Đội giám định số 1104/GĐMT” và 01 (một) vỏ hộp thuốc lá “Thăng Long”;

+ Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có gắn 01 (một) chiếc sim.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 126/2021/THA ngày 09 tháng 9 năm 2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn T.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Lường Văn T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS;
- Cơ quan THADS;
- Bị cáo;
- Thi hành án;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Ngọc An